TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-HNGĐ	*Cao Lãnh, ngày 13 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

2. Chị Bùi Mộng T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Tổ 13, ấp M, xã M1, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh L và chị T tìm hiểu và kết hôn vào năm 2003, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M1, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 26/02/2004. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Hiện nay, vợ chồng sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng còn, vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay, yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Mộng T.

[2]. Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Nhất Nhựt M2, sinh ngày 14/02/2004 và Nguyễn Kim T1, sinh ngày 04/9/2014. Hiện 02 chung đang sống chung với vợ chồng.

Khi ly hôn anh L và chị T thỏa thuận như sau: Chị Bùi Mộng T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kim T1, sinh ngày 04/9/2014, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Riêng Nguyễn Nhất Nhựt M2 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

[5]. Về lệ phí: Anh L và chị T đồng ý mỗi người nộp 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Bùi Mộng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh L và chị T thỏa thuận như sau:

Chị Bùi Mộng T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Kim T1, sinh ngày 04/9/2014, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị T không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Văn L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Riêng con chung Nguyễn Nhất Nhựt M2, sinh ngày 14/02/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là mỗi người phải nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) anh L và chị T tự nguyện nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh L và chị T đã nộp theo biên lai số 0000007 ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- CCTHADS HCL;
- UBND xã nơi cấp giấy ĐKKH;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Võ Thị Kim Hoa